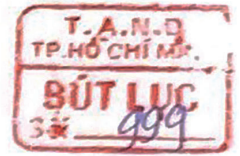


TK HIK Oanh (TK)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN TRÌNH BÀY Ý KIẾN**

Đối với "Lời trình bày của Nguyên đơn với các tài liệu bổ sung"  
Trong Vụ án số 02/2021/TLPT-KDTM ngày 05/01/2021  
về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa"

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 12 tháng 04 năm 2021

Kính gửi : TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tôi là QUÁCH VŨ AN KHOA

Địa chỉ liên hệ tại: Phòng 2&3, Lầu 13, Sài Gòn Centre, 65 Lê Lợi, Phường Bến Nghé,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tôi là người đại diện theo ủy quyền của CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - TƯ VẤN - KỸ THUẬT SAO NAM ("Sao Nam"), là Bị đơn trong Vụ án số 02/2021/TLPT-KDTM ngày 05/01/2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa" ("Vụ án")

Liên quan đến ý kiến của Nguyên đơn trong "Lời trình bày của Nguyên đơn với các tài liệu bổ sung" ngày 23/03/2021 ("Bản trình bày"), tôi theo đây phản hồi để Quý tòa hiểu rõ về nội dung Vụ án như sau:

**1. Về các tài liệu được Nguyên đơn cung cấp**

Theo trình bày của Nguyên đơn, những tài liệu cung cấp được thu thập "sau ngày 22/09/2016, là ngày mà hội đồng xét xử án phúc thẩm số 1106/2016/KDTM-PT". Cần lưu ý rằng, trong giai đoạn phúc thẩm, đương sự chỉ được quyền cung cấp thêm chứng cứ mới trong các trường hợp sau:

- Tài liệu, chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu giao nộp nhưng đương sự không cung cấp, giao nộp được vì có lý do chính đáng;

*Nguyên đơn không chứng minh được các tài liệu này được Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu giao nộp, hoặc ngay cả nếu được tòa án yêu cầu thì Nguyên đơn không chứng minh được lý do chính đáng của việc không cung cấp kịp thời.*

- Tài liệu, chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu đương sự giao nộp hoặc đương sự không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ việc theo thủ tục sơ thẩm.

*Các tài liệu được Nguyên đơn cung cấp đều là các công văn và thỏa thuận có sự tham gia của Nguyên đơn. Nguyên đơn không thể khẳng định Nguyên đơn không thể biết được trong quá trình giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.*

Do đó, các tài liệu được Nguyên đơn cung cấp hoàn toàn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 287 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét các tài liệu này.

Ngoài ra cần lưu ý rằng, bất kỳ chứng cứ nào được cung cấp cũng phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

## 2. Về các lập luận của Nguyên đơn

### 2.1. Về quan hệ thương mại giữa Sao Nam và KMVN

Căn cứ theo các điều khoản của Hợp đồng Phân phối, giữa Sao Nam và KMVN đã thống nhất quan hệ mua bán. Theo đó:

- KMVN sẽ bán cho Sao Nam các thiết bị và phụ tùng in ấn chính hãng Konica (Mục 2.2 Điều II Hợp đồng Phân phối);
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Sao Nam sẽ tuân thủ một số yêu cầu và điều kiện nhất định của KMVN. (Điều I Hợp đồng Phân phối)
- Đồng thời, KMVN sẽ hỗ trợ Sao Nam về kỹ thuật, thông tin về các công nghệ và thiết bị mới của hãng Konica (Điều III Hợp đồng Phân phối)

Sao Nam không phải là đại lý của KMVN theo quy định của Luật Thương mại.

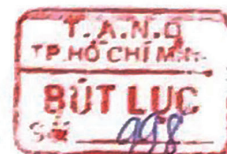
Việc Nguyên đơn căn cứ vào văn bản “Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền” để diễn giải rằng KMVN ủy quyền cho Sao Nam thực hiện các hoạt động kinh doanh máy móc thiết bị của hãng Konica là không chính xác. Văn bản này được cấp theo Mục 5 Điều 3 Hợp đồng Phân phối. Theo nguyên văn tiếng Anh, cụm từ “phân phối ủy quyền” được ghi là “Authorized distributor” (phải được dịch và hiểu là “Nhà phân phối chính thức”). Do đó, việc sử dụng cụm từ “phân phối ủy quyền” là không phản ánh đúng bản chất mối quan hệ giữa Sao Nam và KMVN.

Việc Nguyên đơn căn cứ vào Công văn 028/ADM-16 ngày 26/10/2016 để khẳng định mối quan hệ ủy quyền giữa Sao Nam và KMVN là không phù hợp và không có cơ sở, bởi lẽ Công văn số 15/2016-SG được Nguyên đơn gửi đến cả Sao Nam và KMVN nhằm đề nghị 2 công ty hỗ trợ. Theo đó, việc Sao Nam chủ động liên hệ và bàn bạc với KMVN là hoàn toàn thiện chí, tôn trọng, phù hợp với đề xuất của Nguyên đơn.

Do đó, các lập luận của Nguyên đơn tại Mục I Bản trình bày là không có cơ sở.

### 2.2. Về chất lượng máy in C1100

Chất lượng máy in C1100 hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận giữa các bên. Trên thực tế, ngày 26/03/2015, Nguyên đơn đã nghiệm thu máy in C1100 từ Sao Nam, các bên đã kết luận như sau:



- Máy in C1100 đã được bàn giao đúng số lượng, chất lượng, phù hợp với quy cách kỹ thuật đã thỏa thuận.
- Bên sử dụng [Nguyên đơn] đã tiến hành in thử nghiệm trên các bài in của mình. Kết quả đánh giá thiết bị hoạt động bình thường, chất lượng đạt yêu cầu.

*(Biên bản nghiệm thu ngày 26/03/2015 giữa Nguyên đơn và Sao Nam) (Tài liệu đã nộp)*

Ngày 16/11/2016, Sao Nam gửi đến Nguyên đơn văn bản trả lời số 034/ADM-16 đề nghị các bước cần phải thực hiện trước khi tiến hành công tác sửa chữa theo yêu cầu của Nguyên đơn. Theo đó, Nguyên đơn đã đồng ý phương án mà Sao Nam đề nghị và đã trả lời Sao Nam bằng văn bản số 16/2016.

*(Vui lòng xem Công văn số 034/ADM-16 từ Sao Nam)*

Sao Nam đã gửi công văn số 035/ADM-16 ngày 25/11/2016 đề nghị tiến hành giám định hiện trạng chiếc máy C1100 tại thời điểm đó. Nguyên đơn đã đồng ý thực hiện nên đã có chứng thư giám định của Công ty CP Giám Định Hàng Hoá Duy Hoàng (DH Control). Theo như kết luận tại chứng thư giám định thì không hề có đề cập đến việc máy C1100 yêu cầu mật khẩu khi đăng nhập, chỉ thể hiện mã lỗi C-2704 mà theo tài liệu kỹ thuật của hãng là lỗi này phát sinh trong quá trình vận hành máy. Chứng thư cũng mô tả tình trạng của các phụ tùng bị trầy xước, gãy, rách,... Có thể thấy rằng, các hư hỏng này xuất phát từ các tác động vật lý gây ra chứ không phải là lỗi của nhà sản xuất hay nhà cung cấp, bởi lẽ tại thời điểm bàn giao máy vào ngày 26/3/2015, máy in C1100 vẫn hoạt động bình thường và không có dấu hiệu hư hỏng vật lý như trên. Do đó, đây là trách nhiệm của Nguyên đơn trong quá trình vận hành và bảo quản máy.

*(Vui lòng xem Công văn số 035/ADM-16 từ Sao Nam và chứng thư giám định số CT11160390 ngày 01/12/2016 của Công ty CP Giám Định Hàng Hoá Duy Hoàng)*

Theo Công văn 036/ADM-16 ngày 06/12/2016, Sao Nam cũng đã nêu rõ tình trạng của máy in C1100 có một số hư hỏng như phụ tùng bị trầy, gãy đứt, vỡ.

*(Vui lòng xem Công văn số 036/ADM-16 từ Sao Nam)*

Tại phiếu công tác số 2255 ngày 09/12/2016, sau khi Sao Nam tiến hành thay thế các phụ tùng hư hỏng như đã nêu trong công văn số 036/ADM-16 thì máy đã hoạt động bình thường, đại diện Nguyên đơn đã xác nhận và đồng ý. Từ ngày 09/12/2016 đến ngày 12/12/2016 là khoảng thời gian mà Sao Nam và Nguyên đơn theo dõi và giám sát quá trình vận hành máy thì không phát sinh thêm bất kỳ lỗi nào.

*(Vui lòng xem Phiếu công tác số 2255 ngày 09/12/2016 được ký nhận bởi đại diện Sao Nam và Nguyên đơn)*

Sau đó, Nguyên đơn đồng ý với đề xuất thay thế và các linh kiện bị hư hỏng với chi phí do Sao Nam đề xuất. Tại Công văn 37/ADM-16 ngày 12/12/2016, Sao Nam đã nêu rõ:



- Sau khi thay thế các linh kiện, máy in C1100 hoạt động trở lại bình thường, không phát sinh thêm lỗi.
- Việc Sao Nam yêu cầu Nguyên đơn thanh toán cho các phụ tùng là do các hư hỏng phát sinh không thuộc phạm vi bảo hành.

*(Vui lòng tham khảo Chính sách Bảo hành Máy in Công nghiệp)*

- Ngoài ra, theo Công văn 37, Sao Nam cũng thể hiện và nhấn mạnh chính sách bảo hành máy in là 36 tháng, và luôn hỗ trợ người sử dụng trong quá trình khai thác máy in.

Sau khi kết thúc quá trình sửa chữa và khắc phục hư hỏng nêu trên, Nguyên đơn hoàn toàn không có thêm bất kỳ khiếu nại hoặc phản hồi nào khác.

Như vậy, việc Nguyên đơn chỉ nêu ra Công văn 036/ADM-16 ngày 06/12/2016 (mà có tình không cung cấp thêm Công văn 37/ADM-16 ngày 12/12/2016) để khẳng định máy in bị lỗi kỹ thuật nhằm quy kết Sao Nam vi phạm chính sách bảo hành là không phù hợp và thiếu trung thực, cố ý làm sai lệch thông tin thực tế.

### 2.3. Về dịch vụ click charge và Hợp đồng bảo trì máy in trọn gói số 006/HĐKT-17

Một lần nữa Sao Nam cần làm rõ rằng, dịch vụ click charge là dịch vụ đi kèm với việc mua máy in nhằm tối đa hóa công suất khai thác máy in. Việc không sử dụng click charge hoàn toàn không cản trở hoặc vô hiệu hóa bất kỳ tính năng bình thường nào của máy in.

*(Vui lòng xem Mục 2, Bản trình bày ý kiến đã nộp của Sao Nam về dịch vụ click - charge)*

Việc Sao Nam đề xuất Hợp đồng bảo trì máy in trọn gói số 006/HD9KT-17 là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn bởi lẽ:

- Sao Nam không hề có bất kỳ hành vi ép buộc nào nhằm ký kết hợp đồng nêu trên với Nguyên đơn. Là một doanh nghiệp kinh doanh lâu năm, Sao Nam luôn hiểu và tuân thủ nguyên tắc giao kết hợp đồng là “tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận”.
- Việc có khác biệt về giá giữa Sao Nam và Công ty STS là hoàn toàn phù hợp với hoạt động kinh doanh. Pháp luật không có bất kỳ quy định nào yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ click charge phải áp dụng một khung giá cụ thể. Việc dẫn về giá click charge của Sao Nam chào khác so với giá của một đơn vị khác là không đúng vì mỗi doanh nghiệp có mức chi phí, mức cam kết chất lượng, điều kiện dịch vụ khác nhau nên có giá bán khác nhau. Điều này là hợp pháp và hoàn toàn phù hợp với quy luật của thị trường. Ngược lại, là người tiêu dùng, Nguyên đơn cũng có toàn quyền quyết định và lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ nào phù hợp với tiêu chí mua hàng, có lợi cho mình nhất.
- Tương tự đối với thời hạn của Hợp đồng click charge, đây là thỏa thuận giữa khách hàng và người bán. Sao Nam đề nghị Hợp đồng 6 tháng đi kèm với ưu đãi là Hợp đồng tự động tái tục nếu khách hàng không thông báo chấm dứt sử dụng dịch vụ. Đây là điều kiện có lợi cho khách hàng khi muốn chuyển qua sử dụng dịch vụ của đơn vị khác mà



không phải bồi thường Hợp đồng. Đối với hợp đồng 5 năm, khách hàng sẽ bị trói buộc vào Hợp đồng trong một thời gian dài là 5 năm mà không có cơ hội điều chỉnh giá trong lúc giá cả thị trường luôn biến động và cạnh tranh hạ giá.

- Ngoài ra, Sao Nam không là nhà phân phối độc quyền và không hề bắt buộc khách hàng phải lựa chọn làm dịch vụ với mình mà ngược lại đã cung cấp nhiều hình thức cung cấp vật tư, dịch vụ để khách hàng dễ dàng lựa chọn. Cụ thể như, rất nhiều công ty mà Sao Nam đã bán máy không cần phải có hợp đồng click charge nhưng vẫn vận hành máy được. Lý do họ không chấp nhận hình thức click charge là do quy định không cho phép như vật tư, phụ tùng khi mua bán phải có hóa đơn thể hiện giá cả từng mặt hàng, phải có số lượng, phải nhập xuất kho, họ thường chọn hình thức mua mực và vật tư để chạy trực tiếp. Để minh chứng điều này, chúng tôi đính kèm theo đây một số hợp đồng mua bán mực, vật tư trực tiếp mà Sao Nam đã cung cấp.

*(Vui lòng xem Hợp đồng giữa Sao Nam và Công ty TNHH AK Việt Nam đính kèm)*

Như vậy các cáo buộc của Nguyên đơn tại Mục 3 Bản giải trình là thiếu cơ sở và hoàn toàn mang tính chủ quan, thiếu trung thực.

- 2.4. Đối với cáo buộc của Nguyên đơn cho rằng tại thời điểm 26/4/2017, máy in C1100 không hoạt động và không thể mở máy nếu như không có password (mật khẩu), Sao Nam có ý kiến như sau:

Như đã phân tích tại Mục 2.2, xuyên suốt từ thời điểm bàn giao máy cho đến tháng 12/2016, in C1100 vẫn hoạt động bình thường mà không cần đến việc nhập bất kỳ mật khẩu nào. Mặt khác, việc lập vi bằng của Văn phòng Thừa phát lại Quận 5 chỉ căn cứ theo thông tin 1 chiều được Nguyên đơn cung cấp. Cần lưu ý rằng Văn phòng Thừa phát lại Quận 5 không phải là đơn vị có chức năng kiểm tra, giám định nguyên nhân hư hỏng của máy in. Theo đó, việc máy in đặt tại địa chỉ 474 Nguyễn Thị Minh Khai không hoạt động vì cần mật khẩu không đồng nghĩa với việc đây là lỗi do Sao Nam gây ra, hoặc Sao Nam bán hàng hóa kém chất lượng

Do đó, Sao Nam cho rằng việc Nguyên đơn viện dẫn Vi bằng 2397/2017/VB-TPLQ5 của Văn phòng Thừa phát lại Quận 5 ngày 26/04/2017 để chứng minh việc máy in không hoạt động do lỗi của Sao Nam là không có cơ sở.

- 2.5. Về phương án giải quyết của Sao Nam theo Công văn 022/ADM-17 ngày 17/10/2017

Các phương án đề xuất của Sao Nam theo Công văn 022/ADM-17 là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Việc Sao Nam biết “máy in đã ngưng hoạt động trong thời gian dài” là phù hợp với thông tin được Nguyên đơn cung cấp trong Công văn 10/2017 ngày 15/10/2017, có ghi “máy in C1100 đã không thể hoạt động mấy năm nay”. Do đó,

- Sao Nam không tự mình biết được tình trạng sử dụng máy in C1100 nếu không có thông tin từ Nguyên đơn.

- Việc Nguyên đơn tự ý diễn giải từ ngữ trong văn bản của Sao Nam là mang tính chủ quan và thiếu thuyết phục. cần phân biệt, máy đã ngưng hoạt động trong thời gian dài không có nghĩa là máy không thể hoạt động như cáo buộc của Nguyên đơn. Đồng thời để cho máy hoạt động lại không nhất thiết chỉ có Sao Nam can thiệp sửa chữa mà khách hàng có thể yêu cầu đại lý khác của KMVN hoặc trên thị trường ngành in có rất nhiều công ty thực hiện dịch vụ sửa chữa máy đã qua sử dụng đều có khả năng sửa chữa máy này.

Như vậy các cáo buộc của Nguyên đơn tại Mục 5 Bản giải trình là thiếu cơ sở và hoàn toàn mang tính chủ quan, thiếu trung thực.

#### 2.6. Về các chứng cứ liên quan đến công ty STS

Như đã giải thích tại Mục 2, Bản trình bày ý kiến đã nộp của Sao Nam về dịch vụ click – charge, máy in C1100 hoàn toàn có thể đưa vào khai thác bình thường mà không cần dịch vụ click charge.

Các thông tin được Nguyên đơn cung cấp về giao dịch với Công ty STS là không liên quan đến Vụ án và cũng không chứng minh được khẳng định của Nguyên đơn về sự cần thiết của dịch vụ click charge đối với hoạt động bình thường của máy in.

Mặt khác, Sao Nam hiểu rằng Hợp đồng cung cấp click charge ban đầu được ký kết giữa Công ty In 747 và Công ty LEFAMI, không có công ty STS. Theo đó, việc chuyển giao chủ thể của Hợp đồng Clickcharge từ Công ty In 747 sang Công ty STS đương nhiên phải có sự đồng ý của LEFAMI. Việc Nguyên đơn cho rằng không có click charge thì máy không thể hoạt động là không có cơ sở.

Như vậy các lập luận của Nguyên đơn tại Mục 6 Bản giải trình là không liên quan và không phù hợp với nội dung Vụ án.

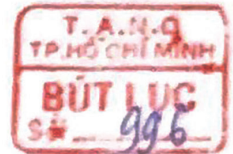
#### 2.7. Về nghĩa vụ thuế của KMVN:

Việc thực hiện các nghĩa vụ thuế của KMVN là không liên quan đến nội dung Vụ án.

#### 2.8. Về xuất xứ hàng hóa và cung cấp C/O

Việc thực hiện Hợp đồng 029/HĐKT-13 và 032/HĐKT-13 nhằm mua bán máy in C7000 và C8000. Ngoài ra, các hợp đồng này đã thực hiện từ 2013 và hoàn toàn không liên quan đến nội dung Vụ án. Việc Nguyên đơn viện dẫn các hợp đồng này để đưa ra các kết luận trong Vụ án là không phù hợp.

Tương tự, việc thực hiện Hợp đồng RVN170103/HDMB và Hợp đồng 1905052017/HĐKT là các giao dịch riêng biệt giữa Nguyên đơn và các nhà cung cấp khác. Mỗi nhà cung cấp đều có quy trình và chính sách bán hàng khác nhau. Do đó, việc Nguyên đơn viện dẫn cách thức thực hiện các hợp đồng này là không phù hợp và không liên quan trong Vụ án này.



Cần lưu ý rằng, xuyên suốt quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03, Sao Nam chưa bao giờ cam kết rằng Máy in C1100 có nguồn gốc xuất xứ từ Nhật Bản, mà chỉ cam kết Máy in C1100 là máy chính hãng và là máy mới hoàn toàn. Đồng thời, Nguyên đơn cũng chưa từng thể hiện rõ nguyện vọng hoặc ý chí muốn sở hữu máy in có nguồn gốc từ Nhật Bản trong các biên bản hoặc thỏa thuận nào. Cho dù có thì các ý chí chủ quan này không thể xác lập thành một cam kết có hiệu lực giữa các bên liên quan.

Trong các biên bản là tài liệu hướng dẫn, bàn giao máy, nghiệm thu giữa Sao Nam và Nguyên đơn, Sao Nam luôn minh bạch tất cả thông tin về Máy in C1100, các thông tin về “nguồn gốc xuất xứ” luôn thể hiện rõ là từ Trung Quốc (China) và không hề tạo, sửa hoặc thay đổi các thông tin này.

*Vui lòng xem Biên bản bàn giao tài sản ngày 30/12/2014, Biên bản hoàn tất lắp đặt ngày 05/01/2015 và Biên bản nghiệm thu ngày 26/03/2015 (Tài liệu đã nộp)*

Cần lưu ý rằng, theo các quy định liên quan về nhãn hàng hóa có hiệu lực tại thời điểm thực hiện Hợp đồng MB 03 (Điều 14.3, 32 và 33 Luật thương mại, Nghị định 89/2006/NĐ-CP), thì thông tin về “xuất xứ hàng hóa” không phải là thông tin bắt buộc ghi nhận trong hợp đồng.

Khi soạn thảo hợp đồng số 03 và biên bản bàn giao đều do ACBL làm theo mẫu của mình. ACBL đã tự động thêm vào xuất xứ Nhật Bản mà Sao Nam không được biết. Đây là lỗi của ACBL. Việc này ACBL đã nhận sai sót trong các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm.

Tại bản trình bày của Saigon Book gửi Tòa án Tp. HCM ngày 23/3/2021 tại điểm 8 đã thể hiện rất rõ “Đến khi ACBL vào cuộc cho thuê tài chính thì ACBL đòi thông tin xuất xứ để ghi vào Hợp đồng. Tôi đã trả lời với họ là máy có xuất xứ Nhật bản [...]” điều này khẳng định: chính Nguyên đơn là người cung cấp thông tin sai lệch về xuất xứ cho ACBL để ghi vào Hợp đồng chứ không phải của Sao Nam. Sao Nam không được các bên thông báo về điều khoản này nên đã vô tình ký Hợp đồng 03.

Ngoài ra, trong quá trình bàn giao bộ chứng từ nhập khẩu cũng như lúc bàn giao máy cho đến nghiệm thu máy, Sao Nam đã chỉ rõ cho Nguyên đơn về việc máy được sản xuất tại Trung Quốc, cụ thể khi ACBL và Nguyên đơn tiến hành bàn giao, trên bao bì đã thể hiện rất rõ “made in China”; trong quá trình nghiệm thu ACBL đã chụp ảnh thân máy và đã thể hiện rõ: “Made in China”. Những thông tin này được KMVN in tại những vị trí dễ nhận biết trên bao bì và thân máy. Nguyên đơn và ACBL không thể không biết và họ không có khiếu nại gì cho đến ngày khởi kiện. Điều này chứng tỏ Sao Nam không che giấu và lừa dối nào trong việc thể hiện xuất xứ của hàng hoá đối với Nguyên đơn và ACBL. Việc xuất xứ được ghi là Nhật Bản hoàn toàn là do sai sót do lỗi của ACBL và Nguyên đơn trong quá trình soạn Hợp đồng và cả 03 bên đã thiếu sót không kiểm tra và đối chiếu lại thông tin trước khi ký kết hợp đồng



Do đó, việc Sao Nam không thể hiện thông tin “xuất xứ hàng hóa” trong các bản chào giá hoặc hợp đồng không thể diễn giải rằng Sao Nam đã vi phạm các quy định về nhãn hàng hóa hoặc xuất xứ hàng hóa; hoặc lừa dối hoặc gây nhầm lẫn cho Nguyên đơn về “xuất xứ hàng hóa”.

Về vấn đề cung cấp C/O, Sao Nam là nhà phân phối của KMVN. Sao Nam mua thiết bị của KMVN và phân phối lại cho các doanh nghiệp trong nước. Sao Nam không phải là nhà nhập khẩu nên không sở hữu được C/O. Các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng mua bán là thỏa thuận của hai bên trong quá trình thương thảo Hợp đồng. Do vậy, nếu bên mua không có yêu cầu đặc biệt về việc cung cấp giấy chứng nhận này trong bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng thì Sao Nam không có nghĩa vụ và trách nhiệm phải cung cấp cho khách hàng

Như vậy các lập luận của Nguyên đơn tại Mục 8, 9 và 10 Bản giải trình là không có cơ sở và không liên quan đến nội dung Vụ án.

**3. Kết luận của Sao Nam**

- 3.1. Căn cứ theo các nội dung nêu trên cũng như nội dung đã phân tích trong Bản trình bày ý kiến ngày 24/02/2021, chúng tôi khẳng định rằng Sao Nam hoàn toàn không có bất kỳ hành vi nào lừa dối Nguyên đơn trong quá trình ký kết và thực hiện các Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03.
- 3.2. Ngoài ra, Nguyên đơn không chứng minh được bất kỳ hành vi lừa dối nào của Sao Nam trong quá trình ký kết và thực hiện các Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03. Các nhận định của Nguyên đơn là hoàn toàn chủ quan và không có cơ sở phù hợp.
- 3.3. Do đó, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn trong Vụ án này.

Rất mong nhận được sự xem xét từ Quý tòa.

Trân trọng.

**QUÁCH VŨ AN KHOA**